

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN- CÔNG TY CỔ PHẦN
SỐ 8 - BẠCH ĐẰNG - P. MINH KHAI - TP. HUNG YÊN



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN - CTCP

Hưng Yên, tháng 03 năm 2021

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN - CTCP

STT	Tài liệu	Ghi chú
1	Thông báo mời họp	
2	Mẫu Giấy UQ	
3	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021	
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020	
6	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 và các vấn đề cần biểu quyết thông qua tại Đại hội.	
7	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020	
8	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CTCP

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CTCP

Hội đồng Quản trị Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

- 1. Thời gian tổ chức đại hội:** 8h30 phút ngày 28/04/2021
- 2. Địa điểm:** Tại Hội trường Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần
Số 08 Đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, TP. Hưng Yên, T. Hưng Yên
- 3. Điều kiện dự họp:** Các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/04/2021, hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.
- 4. Nội dung đại hội:** Báo cáo tổng kết nhiệm vụ SXKD năm 2020 và phương hướng SXKD năm 2021 của Ban Tổng giám đốc; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020; Sửa đổi bổ sung Điều lệ và một số vấn đề khác liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng xuất trình các giấy tờ sau:

- Thư mời họp;
 - Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự)
- Các Quý cổ đông tự túc các chi phí đi lại, ăn ở...

6. Tài liệu liên quan đến Đại hội:

Tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website: <http://hugaco.vn>, mục Quan hệ cổ đông.

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức, đề nghị quý cổ đông, người được ủy quyền hợp pháp vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội trước 16 giờ ngày 22/04/2021 tại Bộ phận Kế toán Công ty - Điện thoại liên hệ: 0221.3862 239.
- Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý Cổ đông không nhận được Thư mời họp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày ... tháng ... năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/ Tổ chức thực hiện ủy quyền.....

CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần phổ thông sở hữu :(Bằng chữ:.....)

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/ Tổ chức được ủy quyền.....

CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ cổ đông của Bên ủy quyền theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP với toàn bộ số cổ phần đã được ghi tại văn bản này.

Bên được ủy quyền có trách nhiệm xuất trình văn bản này cùng CMTND/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu theo yêu cầu của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP và không được tái ủy quyền cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực kể từ thời điểm bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc nội dung văn bản và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ-đóng dấu nếu là tổ chức)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ-đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN



TT	CHƯƠNG TRÌNH
1	- Đón tiếp đại biểu
2	- Chào cờ - Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu
3	- Bầu đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội - Thông qua nội quy tham dự Đại hội
4	- Báo cáo thành phần đại biểu cổ đông
5	- Thông qua chương trình đại hội
6	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 - Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2021
7	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020
8	- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 - Các vấn đề cần biểu quyết thông qua: Phân phối lợi nhuận, sửa điều lệ, quy chế quản trị nội bộ... của Tổng công ty.
9	- Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu
10	- Phát biểu, nhận nhiệm vụ
11	- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
12	- Bế mạc



Hưng Yên, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Năm 2020 tình hình thế giới có nhiều biến động về chính trị và kinh tế, đặc biệt là do ảnh hưởng từ dịch Covid -19 đã ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới, tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam và ngành Dệt may Việt Nam.

Nhưng dưới sự lãnh đạo và định hướng của HĐQT, Tổng công ty may Hưng Yên nỗ lực phấn đấu và đã ổn định về sản xuất, ổn định về thu nhập, duy trì tốt mọi mặt công tác từ sản xuất kinh doanh, xây dựng mối quan hệ lao động đến công tác xã hội cũng như các nhiệm vụ chính trị... Đồng thời hoàn thành tốt các nhiệm vụ dựa trên những giải pháp mà Hội nghị người lao động năm 2020 đề ra.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tế; Căn cứ xu hướng khách hàng, diễn biến tình hình dịch covid 19, các hiệp định thương mại và các qui định mới của Luật BHXH sẽ được thực hiện từ năm 2021, Tổng công ty Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và đồng thời xây dựng phương hướng năm 2021 như sau:

PHẦN I KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

I- THUẬN LỢI:

- Các chính sách của Nhà nước, của Chính phủ đang từng bước hướng về doanh nghiệp để hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn; cuộc cách mạng công nghệ 4.0 cùng các hiệp định tự do thương mại với các nước trong các khu vực và EU đã được Chính Phủ Việt Nam ký kết và đang dần được phát huy tác dụng, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp.

- Tổng công ty may Hưng Yên trải qua 55 năm xây dựng và phát triển đã có uy tín tốt với khách hàng, sự tin tưởng của người lao động và chính quyền địa phương.

- Vấn đề thu nhập ổn định, quan tâm đến người lao động, sự tuân thủ và minh bạch về chế độ chính sách đã xây dựng lòng tin cho người lao động.

- Đảng và Chính phủ đã có các biện pháp quyết liệt, triệt để, hiệu quả trong ngăn chặn, kiểm soát dịch bệnh Covid -19.

- Lãnh đạo Tổng công ty có những giải pháp thích ứng nhanh với tình hình dịch bệnh và sự thay đổi của thị trường, đưa ra những phương án sản xuất phù hợp để duy trì việc làm, bảo toàn đội ngũ. Người lao động thích ứng nhanh với việc sản xuất các sản phẩm mới mà thị trường cần; tuân thủ nghiêm ngặt các qui định về phòng chống dịch bệnh, tiếp tục tin tưởng, gắn bó, chia sẻ những khó khăn của DN.

II- KHÓ KHĂN.

- Chính sách về tỷ giá, chi phí Logistic quá và có thêm các chi phí mới phát sinh dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong khu vực.

- Mỹ rút khỏi hiệp định TPP và Anh rời cộng đồng EU tác động trực tiếp tới môi trường kinh tế của Mỹ và EU mà đây là 2 thị trường chính của Tổng công ty dẫn tới nhu cầu và xu hướng tiêu dùng ở Mỹ và EU thay đổi gây không ít khó khăn cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2020.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu trong đó có Việt Nam, doanh nghiệp phải gặp nhiều khó khăn, thách thức. Phải đối mặt với tình trạng đơn hàng giảm mạnh, giá gia công giảm mạnh, đã xảy ra tình trạng hủy đơn hàng, giảm sản lượng và chậm thanh toán. Để đảm bảo đủ việc làm cho NLĐ doanh nghiệp phải sản xuất nhưng mặt hàng không phải là truyền thống đồng nghĩa với việc năng suất thấp, doanh nghiệp phải đầu tư thêm thiết bị mới để chuyển đổi dòng sản phẩm. Các nước thực hiện giãn cách xã hội nên đã thay đổi thói quen mua sắm, chuyển sang kênh mua sắm online dẫn đến tăng thêm các công đoạn trong sản xuất.

- Diễn biến của dịch Covid – 19 đã ảnh hưởng đến tâm lý của NLĐ. Đồng thời một bộ phận công nhân lao động trình độ văn hóa, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp còn thấp, tác phong công nghiệp kém làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo nên Tổng công ty đã vượt qua những khó khăn trong năm 2020, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các mặt công tác. Được thể hiện tại báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh sau đây:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN

I-Những chỉ tiêu cơ bản

1- Kết quả SX-KD

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh tỷ lệ %	
						5=4/3	6=4/2
		1	2	3	4	5=4/3	6=4/2
1	Doanh thu	USD	20.318.049	13.000.000	18.015.848	138,5	88,7
2	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	604,6	400	578,6	144,6	96
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	97,8	36	72,2	200	74
4	Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	9.500.000	9.500.000	9.500.000	100	100
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,6	13	21,4	161	99
6	Đầu tư thiết bị + hệ thống điều hòa tại các XN may, cắt.)	Tỷ đồng	19,8	35	30,5	87	154
7	Lao động Bình quân	Người	2.285	2.200	2.158	98	95

2- Đánh giá chung các công ty con và công ty liên kết:

Với sự định hướng của HĐQT, sự cố gắng của các đ/c được cử đi làm lãnh đạo các công ty, các công ty đã hoàn thành mọi chỉ tiêu đặt ra trong năm 2020. Mức thu nhập từ 6,0 đến 9,5 triệu đồng/tháng.

Một số công ty còn khó khăn như: Công ty CP may Sơn Động, công ty CP may xuất khẩu Ninh Bình 2.

3- Mở rộng phát triển sản xuất và đào tạo nguồn nhân lực:

Năm 2020, Tổng công ty đã kịp thời đầu tư đổi mới thiết bị theo yêu cầu phục vụ sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và để kịp thời cho sự thay đổi sản phẩm mới do ảnh hưởng của dịch Covid - 19.

Tổng công ty đã đặc biệt chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, cả trước mắt và lâu dài:

- Năm 2020, Trung tâm đào tạo đã tuyển và đào tạo tại chỗ 390 lao động để bổ sung cho các chuyên may;

- Tổ chức 02 lớp nâng cao kiến thức quản lý cho cán bộ quản lý;

- Tiếp tục cử cán bộ đi học nâng cao về quản lý sản xuất do Tập đoàn tổ chức nhằm phục vụ chiến lược phát triển của Tổng công ty.

- Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công nhân viên có nhu cầu tự đăng ký tham gia các chương trình đào tạo phục vụ cho công việc.

- Tự tổ chức 01 lớp tiếng Anh chuyên ngành cho 45 nhân viên nghiệp vụ.

Tổng kinh phí để đầu tư cho công tác đào tạo năm 2020 là 1,5 tỷ.

II - Kết quả các mặt công tác khác:

1- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm:

Năm 2020 phong trào Sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được toàn thể CBCNV, người lao động hưởng ứng. Đã từng bước áp dụng công nghệ 4.0 vào qui trình sản xuất.

- Toàn Tổng công ty đã có 480 sáng kiến, thao tác tiên tiến được đưa vào áp dụng có hiệu quả trong sản xuất.

- Phát động phong trào học tập, nhân rộng điển hình tiên tiến trong sản xuất, các thao tác tiên tiến được phổ biến toàn công ty.

Để phát triển ổn định và bền vững, Tổng công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

2- Nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động.

- Năm 2020, tổng thu nhập bình quân đạt 9,5 triệu đồng/người/tháng; thường Tết nguyên đán trung bình đạt 19 triệu đồng.

- Người lao động vào làm việc hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách:

+ Tham gia Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; mua bảo hiểm thân thể 24/24h cho 100% CBCNV.

+ Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV mỗi năm 2 lần. Qua đó đã phát hiện và điều trị kịp thời cho CBCNV.

+ Quan tâm tới sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc thoáng mát, sạch sẽ.

+ Tổ chức tặng hoa và quà sinh nhật cho từng CBCNV theo từng ngày.

+ Thăm quan, du lịch: Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên công ty không tổ chức đi du lịch nhưng vẫn chi tiền nghỉ mát với tổng chi là 1,5 tỷ đồng.

+ Quan tâm và chăm lo đến thế hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc 500 trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được phụ cấp 50% tiền ăn và học phí, số tiền phụ cấp cho các cháu năm học 2019-2020 là 2,0 tỷ đồng.

- Năm 2020, Tổng công ty thưởng cho 888 cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập và tổ chức vui tết Trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu là 365 triệu đồng.

3- Công tác công tác khác và công tác đoàn thể

Công ty đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, của Đảng và Nhà nước, và của Công ty. Từ đó người lao động đã tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn, Thanh niên – đoàn kết nhất trí xây dựng doanh nghiệp.

Tổng kết phong trào thi đua năm 2020, Toàn Tổng công ty đã có:

- 103 người đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở.
- 187 người đạt danh hiệu Người lao động giỏi cấp Tổng công ty.
- 371 người đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- Đề nghị các cấp tặng thưởng cho 04 tập thể và 07 cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm 2020.

Từ những thành tích trên, năm 2020 Tổng công ty may Hưng Yên đã được khen thưởng:

- Đảng bộ được xếp loại: Đảng bộ trong sạch vững mạnh có thành tích tiêu biểu, được Ban thường vụ tỉnh ủy tỉnh tặng Bằng khen.

- Công đoàn được Công đoàn Dệt – May Việt Nam tặng Cờ.

- Đoàn Thanh niên được nhận Giấy khen của đoàn khối doanh nghiệp tỉnh.

- Ban Chỉ huy Quân sự Tổng công ty may Hưng Yên dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng khối thi đua các đơn vị Dân quân Tự vệ trong Lực lượng vũ trang tỉnh năm 2020, được UBND Tỉnh tặng Cờ.

- Giải thưởng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” của Tổng LĐLĐ Việt Nam giai đoạn 2019-2020.

- Giải thưởng “Doanh nghiệp vì người lao động” ngành Dệt May Việt Nam lần thứ Hai.

- Giải thưởng “Doanh nghiệp An toàn tiêu biểu ngành dệt may Việt Nam năm 2020”.

- 01 cá nhân được tặng Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, 02 tập thể và 04 cá nhân được tặng bằng khen của Công đoàn Dệt May Việt Nam.

- 01 cá nhân được nhận kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2021

I- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU:

A- Nhân định, đánh giá tình hình chung:

Thuận lợi:

- Một số luật: Đầu Tư sửa đổi, Doanh nghiệp sửa đổi ... đã đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả, tạo điều kiện để khởi nghiệp cho doanh nghiệp phát triển.
- Chỉ số lạm phát, lãi suất vay ngân hàng đã ổn định trong những năm gần đây giúp cho môi trường đầu tư ổn định, có thể dự báo được. Tỷ giá giữa đồng USD với đồng tiền Việt nam được điều hành linh hoạt, chính sách tiền tệ phù hợp tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển
- Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp đã và đang được Chính phủ tiếp tục cải thiện, tạo điều kiện giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp đối với các thủ tục hành chính;
- Nền kinh tế tại các nước là thị trường xuất khẩu chính của Tổng công ty đang trên đà hồi phục sau giai đoạn bùng phát dịch COVID-19 và có triển vọng tăng trưởng trong năm 2021 sau khi các nước áp dụng các biện pháp mạnh để ngăn chặn, phòng ngừa dịch đồng thời triển khai tiêm vacxin phòng dịch trên diện rộng.
- Môi trường chính trị ổn định cùng với sự đồng lòng chống đại dịch của chính phủ và nhân dân trong năm 2020 đã đưa Việt Nam trở thành điểm sáng về phát triển kinh tế trong năm qua sẽ tạo cơ hội thu hút đầu tư, khách hàng, đơn hàng đến với Việt Nam trong năm 2021.
- Nhiều hiệp định tự do thương mại với các nước trong các khu vực và EU, UK đã được Chính Phủ Việt Nam ký kết đã và đang phát huy tác dụng, mở ra nhiều cơ hội để các doanh nghiệp tăng thị phần ở các thị trường cũ Châu Âu, Nhật Bản, Anh... Đồng thời mở rộng cánh cửa để hàng hóa của Việt nam thâm nhập các thị trường như Nga, Úc, Hàn Quốc, Trung Quốc...
- Xu hướng dịch chuyển các đơn hàng lớn từ Trung Quốc về Việt Nam do chi phí nhân công rẻ hơn một cách tương đối trong những năm gần đây. Mặt khác, xu hướng dịch chuyển đơn hàng do lo ngại ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ
- Trung tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển ngành Dệt - May trong nước, tạo nhiều cơ hội về đơn hàng, đơn giá đối với các doanh nghiệp Dệt-May Việt nam.
- Một số nước như Trung Quốc, Hàn Quốc đang xem xét việc gia nhập hiệp định thương mại CP-TPP sẽ tạo điều kiện cho sản phẩm ngành Dệt-May của Việt Nam có cơ hội thâm nhập sâu, rộng hơn vào các thị trường các nước tham gia hiệp định.
- Cách mạng công nghệ 4.0 đang tạo tiền đề giúp các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí nhân công trực tiếp, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh và giảm ảnh hưởng tiêu cực của việc biến động lao động đang phổ biến trong ngành công nghiệp may hiện nay.

Khó khăn:

- Một số nước có tiềm năng xuất khẩu Dệt May lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh vẫn đang ưu tiên mở rộng thị trường xuất khẩu; một số nước Đông nam Á cũng ưu tiên phát triển ngành dệt-may, vì thế sự cạnh tranh trên bình diện quốc tế sẽ tiếp tục là một thách thức không nhỏ, trong năm tới với ngành Dệt- May Việt Nam nói chung và Tổng công ty chúng ta nói riêng.

- Nhiều tập đoàn Dệt May lớn của nước ngoài trong đã đầu tư cơ sở sản xuất mới vào Việt Nam với quy mô lớn, đầu tư đồng bộ từ khâu sợi - dệt - hoàn tất đến may để đón đầu các hiệp định thương mại mà Việt Nam ký với các nước.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư sang Việt Nam nhằm tránh các thiệt hại của cuộc chiến thương mại Mỹ- Trung, tận dụng các ưu đãi của các nước với hàng hóa xuất xứ Việt Nam cũng sẽ làm thị trường cạnh tranh khốc liệt hơn.

Việc giữ tỷ giá tiền Việt nam cao so với đồng đô la Mỹ trong khi các nước xuất khẩu dệt-may trong khu vực điều chỉnh đồng tiền quốc gia của họ yếu hơn dẫn đến hàng Việt Nam trở lên đắt đỏ hơn so với các Quốc gia đang cạnh tranh với Việt Nam trong mọi ngành xuất khẩu.

Đồng thời, việc chính phủ Hoa Kỳ tiến hành điều tra việc Việt Nam thao túng tiền tệ cũng là một rủi ro cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới.

- Việc Việt nam tham gia vào các hiệp định thương mại tự do với các nước, nhóm nước cũng đem lại những thách thức mới với các doanh nghiệp khi phải cạnh tranh với các doanh nghiệp của các Quốc gia khác ngay trên sân nhà, phải đổi mới trong đầu tư cơ sở vật chất và vượt qua các rào cản để đáp ứng các yêu cầu mới khi tham gia hội nhập sâu, rộng. Bên cạnh đó, do ngành công nghiệp dệt và công nghiệp phụ trợ của Việt nam còn chưa phát triển tương xứng nên chúng ta vẫn rất khó khăn để tận dụng các cơ hội mà các hiệp định thương mại tự do đem lại trong thời gian tới.

- Việc hội nhập Quốc tế sâu, rộng của Việt Nam thời gian gần đây khiến các Doanh nghiệp Việt Nam cần phải thay đổi để tham gia sân chơi chung, đáp ứng luật pháp và các thông lệ Quốc tế cũng như luật pháp của các nước nhập khẩu, các rào cản không ngừng được nâng cấp về Trách nhiệm xã hội, an ninh, môi trường,...

- Chi phí Logistic tại Việt nam quá cao và không được quản lý thống nhất, chi phí tăng theo từng năm và các chi phí mới phát sinh dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, giá cước vận tải biển tăng cao và việc thiếu hụt container cho nhu cầu xuất khẩu cũng giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong khu vực.

- Thương mại điện tử ngày càng phát triển làm thay đổi các giao dịch truyền thống, đòi hỏi chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao; thời gian nghiên cứu và sản xuất sản phẩm, đưa sản phẩm tới tay người tiêu dùng ngày càng rút ngắn khiến cho các doanh nghiệp phải liên tục chạy đua trong đổi mới tư duy quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, không ngừng thay đổi và tự làm mới để thích nghi với sự co hẹp kinh doanh của khách hàng truyền thống, tìm kiếm các khách hàng mới phù hợp hơn.

- Đại dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp tác động xấu tới thị trường, khách hàng của Công ty, ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất, kinh doanh và lực lượng lao động của công ty, làm tăng chi phí, rủi ro trong khi giá gia công có xu hướng giảm sâu so với trước khi đại dịch bùng phát.

Xu hướng tiêu dùng và thị hiếu người tiêu dùng thay đổi do đại dịch cũng làm tăng chi phí đầu tư để phù hợp với mặt hàng, khách hàng mới

Tuy sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2021; nhưng phát huy thắng lợi của những năm gần đây, đặc biệt là kinh nghiệm vượt qua đại dịch năm 2020, nắm bắt, tận dụng cơ hội, khắc phục khó khăn; Tổng Công ty May Hưng Yên vẫn xây dựng một kế hoạch sản xuất kinh doanh và đời sống với quyết tâm cao nhất, :

B. Các mục tiêu chính

1 - Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng, tận dụng các cơ hội mà các hiệp định mà Việt nam đã ký kết đem lại như hiệp định kinh tế Á-Âu, CPTPP, EVFTA , UKVFTA đổi mới công tác quản lý và đổi mới công nghệ để thích nghi với xu hướng mới của thị trường

2 – Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên, cán bộ quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, chuyển dần sang kinh doanh theo hình thức mua nguyên liệu, bán sản phẩm (FOB). Từng bước thâm nhập và phát triển thị trường trong nước cùng với việc phát triển theo hướng sản xuất ODM, FOB.

3 - Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, mở rộng phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

4 – Nâng cao thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người lao động.

5 - Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân cho cán bộ, công nhân viên trong toàn tổng công ty.

6- Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật liên quan tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên để Doanh nghiệp có nhiều cơ hội kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới

C- Những chỉ tiêu cơ bản:

1- Chỉ tiêu sản xuất-kinh doanh:

- Tổng doanh thu bán hàng:	500 tỷ
Trong đó: Công ty mẹ:	450 tỷ
Các công ty con:	50 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế :	45 tỷ
Trong đó: Công ty mẹ:	40 tỷ
Các công ty con:	5 tỷ
- Nộp ngân sách:	13 tỷ
- Lao động bình quân trong năm:	
+ Công ty mẹ :	2.100 người
+ Thu nhập bình quân/người/tháng:	9.500.000 đồng trở lên
+ Quỹ tiền lương được trích/Doanh thu:	từ 60% đến 63%

2-Đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư và phát triển:	20,00 tỷ
Trong đó đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ:	10,00 tỷ

3- Đời sống:

+Tổng thu nhập của người lao động	:	9.500.000 Đ/tháng
Trong đó:		
-Tiền lương	:	7.000.000 Đ/tháng
-Thu nhập khác	:	2.500.000 Đ/tháng
Các ngày lễ chính (4 ngày)	:	300.000 Đ/ngày
Các ngày Lễ khác	:	200.000 Đ/ngày
(giỗ tổ Hùng vương, giỗ tổ ngành may, ...)		

Tết Nguyên đán: Bình quân là 2 tháng lương

- Thăm quan nghỉ mát: Bình quân 600.000 đ/năm/ người

- Tiền ăn ca : 13.000 đ/bữa

- Đám cưới : 1.000.000 đ/người

- Đám tang : 1.000.000 đ/người + Vòng hoa

- Sinh nhật : 200.000 đ/người + Hoa

- Quà về hưu : 3 tháng lương + 1.000.000 đ/người

- Tiếp nhận con CBCNV từ 12 tháng tuổi trở lên vào nhà trẻ, phụ cấp 50% mức học phí và tiền ăn.

- Hỗ trợ tiền gửi trẻ: 70.000 đ/cháu/tháng

(cho người có con từ trên 12 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi nhưng không gửi tại trường mầm non của công ty)

- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho lao động mới: 3 tháng đầu.

4- Công tác xã hội, đóng góp và hỗ trợ cộng đồng: 1,5 tỷ Đ

- Số tiền trên sẽ được huy động từ đóng góp của người lao động mỗi người 3 ngày lương/năm và các nguồn quỹ khác.

II- NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Tạo đủ việc làm; ổn định thu nhập, nâng cao đời sống mọi mặt cho người lao động trong doanh nghiệp và các công ty con, tăng cường liên doanh, liên kết, Hỗ trợ các đơn vị mới thành lập.

2. Tiếp tục mở rộng sản xuất tạo thêm việc làm ở các khu vực mới, hoàn thành nhiệm vụ đầu tư phát triển và mở rộng theo định hướng của Hội đồng quản trị

3. Tích cực triển khai áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào quản lý doanh nghiệp; không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng để đáp ứng mọi yêu cầu về chất lượng của khách hàng.

4. Đào tạo nâng cao trình độ mọi mặt cho người lao động, người quản lý; làm chủ khoa học và công nghệ mới, tiến tới cải tiến và sáng tạo; nhằm nâng cao năng suất lao động, rút ngắn thời gian chuẩn bị và thời gian sản xuất để thích nghi với xu hướng mới của thị trường, hội nhập với xu hướng chung trong khu vực và quốc tế để từng bước nâng cao vị thế doanh nghiệp, hiệu quả sản xuất kinh doanh và đời sống của người lao động.

Tuyển dụng lao động có trình độ và tay nghề cao, đầu tư cơ sở vật chất để sẵn sàng cho việc chuyển đổi hình thức kinh doanh từ CM sang FOB trong thời gian tới.

5. Quan tâm xây dựng các tổ chức, đoàn thể Công đoàn, Thanh Niên, Hội Phụ nữ ... Tạo điều kiện tốt nhất để người lao động tham gia đóng góp vào mọi hoạt động của doanh nghiệp.

6. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, ý thức làm chủ, tác phong công nghiệp, tính kỷ luật, tuân thủ pháp luật cho người lao động; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tinh thần giúp đỡ cộng đồng. Nhằm góp phần xây dựng đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

7. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; khuyến khích động viên người lao động hăng say lao động sản xuất, không ngừng phát huy sáng kiến, sáng tạo để tăng năng suất lao động và hiệu quả công tác.

8. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo ổn định lực lượng lao động và hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới

Kính thưa các vị đại biểu!

Thưa toàn thể đại hội!

Thay mặt đoàn chủ tịch tôi vừa thông qua bản báo cáo tóm tắt công tác sản xuất kinh doanh và đời sống năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Rất mong được sự tham gia đóng góp của các vị đại biểu để chúng tôi tiếp tục xây dựng Tổng công ty May Hưng Yên trở thành doanh nghiệp phát triển bền vững, vì người lao động. Giữ vững vị trí trong tốp đầu của ngành Dệt-May Việt Nam.

Kính chúc các quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc đại hội thành công

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Phương Hoa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021 - TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN
SỐ LIỆU ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT - CN HẢI PHÒNG

I/- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2020:

1. Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2020 của Tổng Công ty:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ %
Doanh thu gia công CM	USD	13,000,000	18,015,848	139%
Doanh thu tiêu thụ	Triệu đồng	450,000	578,649	129%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	39,000	72,209	185%
Trong đó:				
- Lợi nhuận từ SX	Triệu đồng		32,589	
- Từ cổ tức nhận về	Triệu đồng		19,540	
- Từ tiền gửi	Triệu đồng		19,110	
- Thu nhập khác	Triệu đồng		970	
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		63,727	
Nộp ngân sách:	Triệu đồng	15,000	21,459	143%
Trong đó:				
- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	Triệu đồng		8,481	
- Thuế GTGT	Triệu đồng		6,534	
- Thuế đất	Triệu đồng		759	
- Thuế môn bài, lệ phí khác	Triệu đồng		3	
- Thuế Thu nhập cá nhân	Triệu đồng		5,682	
Lao động:	Người			
- Làm việc BQ/tháng	Người	2,250	2,158	96%
Thu nhập bình quân	Đồng	9,000,000	9,500,000	106%
- Thu nhập từ tiền lương	Đồng		8,000,000	
- Thu nhập khác	Đồng		1,500,000	
Đầu tư trong năm	Triệu đồng		30,533	
- Mua sắm thiết bị và lắp đặt điều hòa	Triệu đồng	> 20.000	28,007	
- Xây dựng cơ bản	Triệu đồng		2,526	
Hỗ trợ người lao động, ủng hộ cộng đồng	Triệu đồng		2,717	
- Hỗ trợ người lao động	Triệu đồng		2.045	
- Ủng hộ cộng đồng	Triệu đồng		672	



2. Tài sản cố định hữu hình:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá TSCĐ	Triệu đồng	192,254	27,463	3,209	216,508
Khấu hao	Triệu đồng	114,320	17,397	3,209	128,508
Giá trị còn lại TSCĐ	Triệu đồng	77,934			88,000

Ghi chú: Nguyên giá của TSCĐ đã hết khấu hao còn sử dụng đến 31/12/2020 là: 74,5 tỷ đồng.

3. Báo cáo tổng vốn đầu tư ra ngoài các công ty và lợi nhuận thực hiện:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên Công ty	Tỷ lệ năm giữ	Đầu tư theo vốn ban đầu	Cổ tức 2019 ghi nhận 2020	Cổ tức 2020 ghi nhận 2021
Công ty Cổ phần Tiên Hưng	30.50%	10,965	13,770	12,393
Công ty Cổ phần Phú Hưng	51.0%	13,770	-	892
Công ty Cổ phần May Hưng Việt	10.1%	1,250	1,280	800
Công ty Cổ phần Bảo Hưng	19.4%	5,800	696	870
Công ty Cổ phần May và DV Hưng Long	1.1%	204	607	496
Công ty CP XK May Ninh Bình	42.5%	16,198	3,187	1,912
Công ty CP XK May Ninh Bình II	30.0%	9,000	-	450
Công ty Cổ phần May Sơn Động	78.4%	19,600	-	-
Công ty Cổ phần SX - XNK Dệt May	5.2%	2,477	-	-
Tổng:		79,264	19,540	17,813

4. Vốn điều lệ và các nguồn vốn quỹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Vốn điều lệ	Triệu đồng	135,500	-	-	135,500
Thặng dư vốn cổ phần	Triệu đồng	4,758	-	-	4,758
Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	81,595	-	50,000	31,595
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	110,220	40,653	15,376	135,497
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	103,930	113,728	146,176	71,482
- Lãi năm 2020	Triệu đồng		63,728		
- Chuyển từ quỹ đầu tư phát triển			50,000		
- Phân bổ các quỹ + thưởng 2020	Triệu đồng			37,779	
- Trả cổ tức bằng tiền 60% VDL	Triệu đồng			81,300	
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (20% VDL)	Triệu đồng			27,097	

II/- PHƯƠNG HƯỚNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021 TẠI CÔNG TY ME:

1. Kế hoạch SXKD:

- Doanh thu sản xuất: 16.000.000 USD
- Doanh thu tiêu thụ: 450 tỷ đồng
- Khấu hao TSCĐ: 20 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 45 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách nhà nước: 13 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức: 15% VDL

2. Lao động và thu nhập:

- Lao động bình quân làm việc: 2.100 người
- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả người lao động: từ 60% đến 63%/ DTSX
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 9.500.000 đồng trở lên.

3. Hỗ trợ người lao động và đóng góp ủng hộ cộng đồng:

- Hỗ trợ người lao động: 2 tỷ đồng
- Đóng góp ủng hộ cộng đồng: 1,5 tỷ đồng

4. Kế hoạch đầu tư năm 2021:

• Đầu tư tại Tổng công ty:

- Đầu tư đổi mới thiết bị và lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động: 20 tỷ đồng
- Từng bước triển khai đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất FOB và ODM.
- Xây dựng nhà máy mới với tổng mức đầu tư 95 tỷ đồng trong đó Tổng công ty may Hưng Yên chếm >51%.

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT

1/ Thông qua phương án phân chia lợi nhuận.

***/ Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020: 71.482.184.606 đồng**

Trong đó: - Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020: 63.727.752.768 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại cuối kỳ trước: 7.754.431.838 đồng

***/ Dự kiến phân phối lợi nhuận : 53.415.886.920 đồng**

Trong đó: + Quỹ khen thưởng 10%: 7.148.218.460 đồng

+ Quỹ khen thưởng 10%: 7.148.218.460 đồng

+ Dự kiến trả cổ tức 20%: 32.519.450.000 đồng

+ Trích thưởng HT vượt mức KH 20% LNST (phần vượt): 33 tỷ x 20%
= 6.600.000.000 đồng.

***/ Tổng LN sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang 2021: 18.066.297.686 đồng**

2/ Phương hướng SXKD và đầu tư năm 2021:

- Doanh thu sản xuất gia công: 16.000.000 USD

- Doanh thu tiêu thụ: 500 tỷ đồng

Trong đó: + Tại Tổng Công ty May Hưng Yên: 450 tỷ đồng

+ Các công ty con: 50 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 45 tỷ đồng

Trong đó: + Tại Tổng Công ty May Hưng Yên: 40 tỷ đồng

+ Các công ty con: 05 tỷ đồng

- Trả cổ tức: 15% VDL

***/ - Đầu tư năm 2021 - Tại Công ty mẹ**

+ Đầu tư đổi mới thiết bị và lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động: 20 tỷ đồng

+ Từng bước triển khai đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất FOB và ODM

+ Xây dựng nhà máy mới với tổng mức đầu tư 95 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty may Hưng Yên chiếm >51%.

***/ - Lao động và thu nhập:**

- Lao động bình quân làm việc: 2.100 người

- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả người lao động: từ 60% đến 63%/DTSX

- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 9.500.000 đồng trở lên.

3/ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP... (theo Điều lệ

TY
HƯNG
YÊN

mẫu đã được Bộ tài chính ban hành tại Phụ lục 01 thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020). Một số nội dung chính đề xuất sửa đổi theo bảng chi tiết đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật, phối hợp với HĐQT Tổng công ty tổ chức rà soát, sửa đổi và hoàn thiện Điều lệ Tổng công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

4/ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP...theo mẫu tại thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty, xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của doanh nghiệp

5/ Thông qua việc xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP...theo mẫu tại thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho BKS xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của BKS cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

6/ Phê duyệt, quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký và khen thưởng CBCNV

- Tổng quỹ chi thù lao các thành viên HĐQT, BKS và thư ký hàng năm không vượt quá 3% lợi nhuận trước thuế của năm. Mức hưởng thù lao của từng thành viên sẽ do HĐQT quyết định.

Năm 2020 đã chi thù lao HĐQT, BKS và thư ký số tiền: 2.435.514.445 đồng

- Tổng quỹ tiền thưởng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD cho CBCNV có thành tích tiêu biểu trong năm bằng 20% lợi nhuận trước thuế của năm, tính trên phần vượt.

7/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

8/ Thông qua thời gian chi trả cổ tức:

Tổng công ty sẽ trả cổ tức cho các cổ đông sớm nhất sau 30 ngày và muộn nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội (theo khoản 4, điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020 thì cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông.)

TM. Hội đồng quản trị

Nguyễn Xuân Dương

MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Lý do
1	Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập. - Vốn điều lệ: 135.500.000.000 đồng, tương ứng 13.550.000 cổ phần	Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập. - Vốn điều lệ: 162.597.250.000 đồng, tương ứng 16.259.725 cổ phần	Trá cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu.
2	Điều 12: Quyền của cổ đông 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cp phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau:	Điều 12: Quyền của cổ đông 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty) có các quyền sau:	Thay đổi theo quy định của pháp luật
3	Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông Không đề đến	Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Thay đổi theo quy định của pháp luật
4	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 1....Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 1.... Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Thay đổi theo quy định của pháp luật
	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông II/ Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Thay đổi theo quy định của pháp luật

<p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của HUGACO và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>....</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p>	<p>Thay đổi theo quy định của pháp luật</p>
<p>Điều 18: Triệu tập họp, chương trình và thông báo họp ĐHĐCĐ</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. ... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội</p>	<p>Điều 18: Triệu tập họp, chương trình và thông báo họp ĐHĐCĐ</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (10 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>3.... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (21 ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp.</p>	<p>Thay đổi theo quy định của pháp luật</p>
<p>Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết [hoặc tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].</p>	<p>Thay đổi theo quy định của pháp luật</p>



	<p>Điều 21: Thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].</p>
5	<p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ HUGACO và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>...</p>	<p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ HUGACO và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>...</p>



Hưng Yên, ngày 28 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Ban kiểm soát Tổng Công ty May Hưng Yên - Công ty cổ phần xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2021 với các nội dung chính như sau:

I. Về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban kiểm soát Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó 01 trưởng ban và 02 thành viên.

2. Thuận lợi và khó khăn của Ban kiểm soát:

2.1. Thuận lợi:

Việc thông tin liên lạc giữa các thành viên trong Ban, giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động trong Ban.

2.2. Khó khăn:

Các thành viên trong Ban kiểm soát đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Trong năm 2020, thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát của Tổng công ty đã thực hiện những công việc sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) được tổ chức trong năm 2020;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Phối hợp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng các quy chế của Tổng công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

- Thực hiện công tác kiểm tra chứng từ, kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm, phân tích đánh giá, dự báo tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các chỉ thị Nghị quyết của cấp trên;

- Giữ mối liên lạc thường xuyên trong BKS, giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng giám đốc;

- Trong năm 2020, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

II. Kết quả kiểm soát năm 2020:

1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

Năm 2020, HĐQT Tổng công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông thông qua. Năm 2020, các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên của HĐQT và Trưởng ban kiểm soát tham dự, những cuộc họp lấy ý kiến các thành viên đều được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế và phù hợp với điều lệ Tổng công ty;

HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các buổi họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, chủ yếu bàn về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chiến lược phát triển của Tổng công ty, thống nhất để ban hành các Nghị quyết, quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở tuân thủ theo điều lệ Tổng công ty và pháp luật.

HDQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của HDQT và Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đề xuất, kiến nghị và báo cáo HDQT các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HDQT; nắm bắt và xử lý kịp thời các vướng mắc, tồn tại trong quản lý và điều hành.

Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ trong Ban để thực hiện công việc trong từng lĩnh vực cụ thể. Định kỳ hàng tuần hoặc đột xuất Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp giao ban để tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong sản xuất, kiểm điểm, đánh giá công việc được giao của từng phòng ban, xí nghiệp, giải quyết những vướng mắc để nâng cao hiệu quả công việc. Mỗi cuộc họp đều được thư ký tổng hợp đầy đủ các ý kiến thành biên bản lưu trữ tại văn thư.

3. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2020

Theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của Tổng công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019
1	Sản lượng sản xuất	SP	6,376,200	5,970,462	94%
2	Doanh thu sản xuất	USD	20,650,412	18,015,848	87%
3	Doanh thu tiêu thụ	Triệu đồng	604,553	578,649	96%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	97,818	72,209	74%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	85,034	63,727	75%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	0.14	0.11	78%
7	Lao động	Người	2,285	2,158	94%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	9.5	9.5	100%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	80%		200%

4. Thẩm định Báo cáo Tài chính:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính và các chứng từ Ban kiểm soát được cung cấp, Báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH

Kiểm toán An Việt – là đơn vị kiểm toán uy tín nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

- Theo kết luận của Công ty kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty may Hưng Yên – CTCP tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính và các chứng từ BKS được cung cấp, các báo cáo tài chính được Tổng công ty lập theo đúng mẫu biểu với một số chỉ tiêu kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % so 2019
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	603,376	554,126	92%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	76,712	57,026	74%
3	Hàng tồn kho	Triệu đồng	40,986	64,106	156%
4	Tài sản cố định	Triệu đồng	77,937	88,000	113%
4.1	<i>Nguyên giá</i>	Triệu đồng	192,254	216,508	113%
4.2	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	Triệu đồng	-114,319	-128,507	112%
5	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	603,376	554,126	92%
6	Nợ phải trả ngắn hạn	Triệu đồng	277,590	283,693	102%
7	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	325,785	270,433	83%
7.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	Triệu đồng	135,500	162,597	120%
7.2	<i>Lãi lũy kế</i>	Triệu đồng	103,931	71,482	69%

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	604,964	579,017	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	97,818	72,209	74%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	85,034	63,727	75%

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021:

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2021 như sau:

1. Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư, quản lý vốn, tài sản,... của Tổng công ty.
2. Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Tổng công ty về: tình hình tài chính, SXKD, thực hiện các dự án đầu tư, công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương, thưởng, các chế độ khác liên quan đến Tổng công ty và người lao động,...
3. Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng công ty.
4. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
5. Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.
6. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, xí nghiệp trong Tổng công ty.
7. Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2021 trình quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty May Hưng yên - Công ty CP.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, Ban TGD
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS, VT;

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đinh Thị Thu Hường



TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020		01/01/2020	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		388.932.424.634		437.966.970.581	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		16.577.542.445		18.316.966.489	
1. Tiền	111	5	16.577.542.445		11.316.966.489	
2. Các khoản tương đương tiền	112		-		7.000.000.000	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		246.383.251.238		292.900.000.000	
1. Chứng khoán kinh doanh	123	9.4	2.500.000.000		-	
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9.1	243.883.251.238		292.900.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.026.130.418		76.712.736.603	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	24.565.084.581		31.989.476.140	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.432.737.031		8.209.571.865	
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9.2	27.282.400.000		37.682.400.000	
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	10.028.308.806		12.709.010.175	
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(12.282.400.000)		(13.877.721.577)	
IV. Hàng tồn kho	140		64.106.099.421		40.986.287.246	
1. Hàng tồn kho	141	11	64.106.099.421		40.986.287.246	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.839.401.112		9.050.980.243	
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.509.486.932		1.323.083.883	
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	16.2	2.329.914.180		7.727.896.360	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		165.194.294.287		165.409.118.041	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210				10.000.000.000	
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	9.3			10.000.000.000	
II. Tài sản cố định	220		88.000.780.604		77.934.757.663	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	88.000.780.604		77.934.757.663	
- Nguyên giá	222		216.508.728.756		192.254.406.794	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(128.507.948.152)		(114.319.649.131)	
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		72.037.278.302		69.529.460.150	
1. Đầu tư vào công ty con	251	9.5	33.370.000.000		29.800.000.000	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	9.5	36.163.400.000		36.163.400.000	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	9.5	9.730.994.000		9.730.994.000	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9.6	(7.227.115.698)		(6.164.933.850)	
IV. Tài sản dài hạn khác	260		5.156.235.381		7.944.900.228	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	5.156.235.381		7.944.900.228	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		554.126.718.921		603.376.088.622	

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020		01/01/2020	
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		283.693.033.193		277.590.863.444	
I. Nợ ngắn hạn	310		283.693.033.193		277.590.863.444	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	36.723.655.709		27.981.415.978	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.068.280.247		2.435.923.128	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16.1	22.531.526		28.779.383	
4. Phải trả người lao động	314		63.424.642.247		69.602.071.701	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	382.021.425		1.508.488.828	
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	3.114.925.316		1.891.967.393	
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	-		16.258.900.000	
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	43.459.782.610		47.663.253.647	
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		135.497.194.113		110.220.063.386	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		270.433.685.728		325.785.225.178	
I. Vốn chủ sở hữu	410		270.433.685.728		325.785.225.178	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	162.597.250.000		135.500.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		162.597.250.000		135.500.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	21	4.758.750.000		4.758.750.000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	31.595.501.122		81.595.501.122	
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21a	71.482.184.606		103.930.974.056	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.754.431.838		18.896.541.615	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		63.727.752.768		85.034.432.441	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		554.126.718.921		603.376.088.622	

Hưng Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2021
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Cáp Thị Chính

Trần Thị Hương



Phạm Thị Phương Hoa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2020

Mẫu số B02 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020		Năm 2019	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	578.649.168.774	604.553.543.067		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	-	-		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	23	578.649.168.774	604.553.543.067		
4. Giá vốn hàng bán	11	24	390.358.880.193	371.942.248.036		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		188.290.288.581	232.611.295.031		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	40.993.827.379	41.170.558.460		
7. Chi phí tài chính	22	26	1.784.736.038	3.089.952.429		
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		356.592.478	26.772.888		
8. Chi phí bán hàng	25	27.1	81.184.244.149	85.106.685.898		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.2	74.517.542.319	88.135.313.934		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		71.797.593.454	97.449.901.230		
11. Thu nhập khác	31	28	411.741.813	368.887.735		
12. Chi phí khác	32		91.268	-		
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		411.650.545	368.887.735		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		72.209.243.999	97.818.788.965		
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	8.481.491.231	12.784.356.524		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		63.727.752.768	85.034.432.441		

Tổng công ty phải lập cả báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất nên thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi trên cổ phiếu.

Người lập biểu



Cáp Thị Chính

Kế toán trưởng



Trần Thị Hương

Hưng Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc




Phạm Thị Phương Hoa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2020

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		72.209.243.999	97.818.788.965
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		17.172.517.377	13.827.345.876
- Các khoản dự phòng	03		(4.736.610.766)	7.149.243.097
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		33.407.398	21.263.592
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(38.827.029.722)	(37.440.344.330)
- Chi phí lãi vay	06	26	356.592.478	26.772.888
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.208.120.764	81.403.070.088
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.450.766.166	(17.455.623.625)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(23.119.812.175)	3.686.524.082
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		225.144.478	12.211.369.161
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.788.664.847	(3.728.488.518)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2.500.000.000)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	26	(356.592.478)	(26.772.888)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(3.083.509.051)	(25.977.160.951)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.874.350.000	4.338.515.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(15.015.741.800)	(12.537.005.853)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.471.390.751	41.914.426.496
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(27.909.494.833)	(34.754.863.214)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	28	175.844.091	117.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(213.883.251.238)	(294.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		283.300.000.000	267.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.570.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	13.350.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		41.241.637.841	35.945.281.743
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		79.354.735.861	(13.042.217.835)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		68.511.796.000	27.853.900.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(84.770.696.000)	(11.595.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	21a	(81.300.000.000)	(54.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(97.558.900.000)	(37.941.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(1.732.773.388)	(9.068.891.339)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		18.316.966.489	27.385.876.989
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.650.656)	(19.161)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		16.577.542.445	18.316.966.489

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2020.

Người lập biểu



Cáp Thị Chinh

Kế toán trưởng



Trần Thị Hương

Hưng Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Phương Hoa

SỐ: .../NQĐHĐCĐ-MHY

Hưng Yên, ngày ... tháng 04 năm 2021



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty may Hưng Yên – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty May Hưng Yên –CTCP.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 ; Báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;

Một số chỉ tiêu cơ bản như sau :

***/ Kết quả SXKD năm 2020 (đã được kiểm toán):**

- Doanh thu sản xuất : 18.015.848 USD
- Doanh thu tiêu thụ : 578.649.168.774 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 72.209.243.999 đồng
- Thuế TNDN : 8.481.491.231 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 63.727.752.768 đồng

***/ Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:**

- Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020: 71.482.184.606 đồng
- Trong đó:- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020: 63.727.752.768 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại cuối kỳ trước: 7.754.431.838 đồng

- Dự kiến phân phối lợi nhuận : 53.415.886.920 đồng

Trong đó: + Quỹ khen thưởng 10%: 7.148.218.460 đồng

+ Quỹ khen thưởng 10%: 7.148.218.460 đồng

+ Dự kiến trả cổ tức 20%: 32.519.450.000 đồng

+ Trích thưởng HT vượt mức KH 20% LNST (phần vượt): 33 tỷ x 20%

=6.600.000.000 đồng.

- Tổng LN sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang 2021: 18.066.297.686 đồng

Điều 2: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021

1/ - Kế hoạch SXKD năm 2021:

- Doanh thu sản xuất gia công: 16.000.000 USD
- Doanh thu tiêu thụ: 500 tỷ đồng
Trong đó: + Tại Tổng Công ty May Hưng Yên: 450 tỷ đồng
+ Các công ty con: 50 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 45 tỷ đồng
Trong đó: + Tại Tổng Công ty May Hưng Yên: 40 tỷ đồng
+ Các công ty con: 05 tỷ đồng
- Trả cổ tức: 15% VDL

2/ - Đầu tư năm 2021 - Tại Công ty mẹ

- + Đầu tư đổi mới thiết bị và lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động: 20 tỷ đồng
- + Từng bước triển khai đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất FOB và ODM
- + Xây dựng nhà máy mới với tổng mức đầu tư 95 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty may Hưng Yên chiếm >51%.

3/ - Lao động và thu nhập:

- Lao động bình quân làm việc: 2.100 người
- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả người lao động: từ 60% đến 63%/DTSX
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 9.500.000 đồng trở lên

Điều 3: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP... (theo Điều lệ mẫu đã được Bộ tài chính ban hành tại Phụ lục 01 thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020). Một số nội dung chính đề xuất sửa đổi theo bảng chi tiết đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật, phối hợp với HĐQT Tổng công ty tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Điều lệ Tổng công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

Điều 4: Thông qua việc sửa đổi, xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP...theo mẫu tại thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty, xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của doanh nghiệp

Điều 5: Thông qua việc xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP...theo mẫu tại thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho BKS xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của BKS cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của doanh nghiệp



Điều 6: Phê duyệt, quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký và khen thưởng CBCNV.

- Tổng quỹ chi thù lao các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký hàng năm không vượt quá 3% lợi nhuận trước thuế của năm; mức hưởng thù lao của từng thành viên sẽ do HĐQT quyết định.

Năm 2020 đã chi tiền thù lao HĐQT, BKS và thư ký số tiền là: 2.435.514.445 đồng

- Phần khen thưởng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD cho CBCNV có thành tích tiêu biểu trong năm bằng 20% lợi nhuận trước thuế của năm (tính trên phần vượt).

Điều 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 8: Thông qua thời gian chi trả cổ tức

Tổng công ty sẽ trả cổ tức cho các cổ đông sớm nhất sau 30 ngày và muộn nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội (theo khoản 4, điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020 thì cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông.)

Điều 9: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Các ông bà thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và toàn thể cổ đông của Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng của mình phù hợp với qui định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Xuân Dương

